

Bản án số: 56/2025/HSPT

Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Chiêu

Ông Nguyễn Văn Chương

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Khánh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1153/2024/HSPT ngày 12/12/2024 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Xuân T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 337/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Xuân T, sinh năm 1994; Giới tính : Nam ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Văn H và bà Hà Thị N ; Tiền án tiền sự: Không ; D chỉ bản số 744 lập ngày 07/9/2024 tại Công an quận Đ; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án có bị cáo Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2001; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Số C phố N, tổ A phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội không kháng cáo. Người bị hại là chị Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2005; trú tại: Thôn M, xã K, huyện B, thành phố Hà Nội không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Đống Đa thì vụ án có nội dung như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Minh Đ (sinh năm 2001; trú tại tổ A phường Đ, quận L, Hà Nội) đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài

sản với thủ đoạn mượn xe máy của chị Nguyễn Hoàng A (sinh năm 2005; trú tại xã K, huyện B, Hà Nội - là em họ của vợ Đ) để mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng tối ngày 28/9/2023, Đ sử dụng tài khoản messenger mang tên “Nguyen Duc” nhắn tin cho chị Hoàng A để hỏi mượn chiếc xe máy và nói dối là để đi làm giấy khai sinh cho con của Đ, tin tưởng thông tin do Đ nói là thật nên chị Hoàng A đồng ý.

Đến khoảng 08 giờ ngày 29/10/2023, tại bãi để xe có địa chỉ tại số B phố H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội, chị Hoàng A đã giao chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 29V1-874.08 cho Đ mượn. Ngay sau khi lấy được xe máy của chị Hoàng A, Đ lên mạng xã hội Facebook, vào trang bán xe không giấy tờ “K” và thấy tài khoản “Lê N1” có đăng tin cần mua xe máy không giấy tờ. Đ đã sử dụng tài khoản Facebook “Nguyen Duc” nhắn tin cho tài khoản “Lê Nguyệt” của Đỗ Xuân T (sinh năm 1994; trú tại số C ngõ A phố P, phường M, quận C, Hà Nội) để trao đổi mua bán xe. Quá trình trao đổi trên mạng xã hội, T biết rõ chiếc xe máy trên là do Đ chiếm đoạt được của người thân trong gia đình và hiện không có giấy tờ, nhưng do hám rẻ nên T vẫn đồng ý mua. Đ và T thỏa thuận mua bán chiếc xe máy trên với giá 10.800.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 29/10/2023, Đ đi xe máy đến khu vực đầu ngõ B đường C, phường D, quận C, Hà Nội bán cho T, sau đó T đã chuyển số tiền 10.800.000 đồng từ số tài khoản 14151633333 mang tên Đỗ Xuân T mở tại Ngân hàng T1 đến số tài khoản 0000811868795 mang tên Nguyễn Minh Đ mở tại Ngân hàng M.

Đến tối ngày 29/10/2023, do chưa thấy Đ mang trả xe nên chị Hoàng A đã liên hệ cho Đ yêu cầu trả xe thì Đ nói dối chiếc xe máy đã bị Cơ quan Công an bắt và giữ xe.

Đến ngày 30/10/2023, Đ liên hệ cho chị Hoàng A tiếp tục nói dối là cần giấy đăng ký xe máy để Đ đi nộp phạt và lấy xe. Chị Hoàng A tin tưởng và tiếp tục giao giấy chứng nhận đăng ký xe cho Đ. Sau khi lấy được giấy tờ xe, Đ tiếp tục nhắn tin cho T để bán nốt đăng ký xe và 02 bên thỏa thuận bán đăng ký xe với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, Đ tiếp tục mang giấy đăng ký xe đến khu vực ngõ B đường C để giao dịch mua bán. Tại đây, để hợp thức cho việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thì T yêu cầu Đ viết giấy bán xe với giá tiền là 36.000.000 đồng.

Đến ngày 31/10/2023, chị Hoàng A được biết Đ đã mang chiếc xe máy của mình đi bán nên đã đến Công an phường Ô trình báo sự việc.

Ngày 10/11/2023, Nguyễn Minh Đ đã đến Công an phường Ô xin đầu thú.

Ngày 03/9/2024, Đỗ Xuân T đến Công an quận Đ xin đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá số 294/KL-HĐDGTS ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự - UBND quận Đ, kết luận: “01 chiếc

xe máy Honda Vision màu xanh đỏ đen, biển kiểm soát: 29V1-874.08 đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá 37.000.000 đồng.”

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ được của Đỗ Xuân T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 29V1-874.08; 01 đăng ký xe máy và 01 giấy bán xe viết tay.

Xử lý vật chứng: Ngày 20/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe máy Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 29V1-874.08 và đăng ký xe cho chị Nguyễn Hoàng A.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Hoàng A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 337/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 10/4/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, người bị hại.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 11/11/2024, bị cáo Đỗ Xuân T kháng cáo xin xem xét lại việc xử lý của bản án sơ thẩm vì cho rằng quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được hưởng án treo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Xuân T về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều

323 Bộ luật hình sự là có căn cứ nhưng mức hình phạt có phần nghiêm khắc, có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Xuân T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 337/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 29/10/2023, mặc dù biết rõ Nguyễn Minh Đ đã chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 29V1-874.08 (có trị giá 37.000.000 đồng) của chị Nguyễn Hoàng A nhưng do háms lợi nên Đỗ Xuân T vẫn đồng ý mua của Đ với giá 10.800.000 đồng. Sau đó, T đã tiếp tục mua của Đ đăng ký xe máy với giá 6.000.000 đồng. Để hợp thức cho việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thì T yêu cầu Đ viết giấy bán xe với giá tiền là 36.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố bị cáo T theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Xuân T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho hành vi phạm tội của bị cáo như: Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải ; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự ; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; Tài sản thu hồi trả cho bị hại ; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy mức hình phạt tòa án cấp sơ thẩm là tương xứng nhưng không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí: Do bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 337/2024/HSST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND Q.Đống Đa, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người BH
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú

